

Bản án số: 03/2018/HS-ST

Ngày 01 - 02 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Bảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Hưng

2. Bà Dương Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Mã Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/ TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Bé Văn K, sinh ngày 11 tháng 3 năm 1987 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bé Hồng N, sinh năm 1966 và bà Hà Thị S, sinh năm 1965; vợ: Hà Thị H, sinh năm 1988; con: có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo được áp dụng biện pháp bảo lãnh từ ngày 04 tháng 01 năm 2018. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lục Văn D, sinh năm 1989, địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ ngày 29 tháng 12 năm 2017, Ban Công an xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn nhận được tin báo Bé Văn K có biểu hiện say rượu đang mắng chửi, đe dọa đánh người thân trong gia đình và đập phá đồ đạc. Khi nhận được tin báo Ban công an xã Đ đã phân anh Lục Văn D là Công an viên phối hợp với chính quyền thôn T giải quyết vụ việc. Anh Lục Văn D cùng với Bí thư chi bộ đến nhà Bé Văn K nhắc nhở K và lập biên bản sự việc, sau khi ký vào biên bản thì Bé

Văn K đã bỏ đi. Đến khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày, Ban công an xã Đ lại nhận được tin báo Bé Văn K uống rượu về lại tiếp tục mắng chửi, đe dọa đánh người thân trong gia đình, đồng chí Trưởng Công an xã đã phân công anh Lục Văn D đến nhà K trước còn các đồng chí Ban công an xã đến sau. Sau khi nhận nhiệm vụ anh Lục Văn D đã mặc trang phục Công an viên theo quy định đến nhà K thấy K đang mắng chửi đe dọa đánh vợ. K thấy anh D mặc trang phục Công an viên đến giải quyết việc của K, do không muốn anh D can thiệp vào việc giữa vợ chồng K nên K đã xông đến túm vào ngực áo du đẩy anh D, anh D đã yêu cầu K dừng lại không làm như vậy nhưng K không chấp hành mà kéo làm rách áo Công an viên của anh D đang mặc và dùng chân đạp nhiều nhát vào chân anh D, bị K túm áo xô đẩy và dùng chân đạp anh D đã dùng tay nắm một phát vào người K, K vẫn mắng chửi và đạp anh D đến khi tổ an ninh thôn T và người nhà K hỗ trợ K mới dừng lại. Tại giấy chứng thương số 01 ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Trung tâm Y tế huyện H xác định thương tích của anh D gồm vùng gối bên phải có khối tím nhẹ kích thước 02 cm x 03 cm; da mặt ngoại 1/3 giữa đùi phải có khối tím kích thước 01 cm x 01 cm; các cơ quan khác bình thường. Anh D bị K đạp gây thương tích nhẹ không có yêu cầu gì; Bé Văn K bị anh D dùng tay nắm không gây thương tích nên K không có đề nghị gì.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng đã thu giữ 01 chiếc áo là trang phục Công an viên anh D bị K làm rách, ngày 15 tháng 01 năm 2018 đã trả lại cho anh D.

Cáo trạng số: 08/VKS - HS ngày 10 tháng 01 năm 2018, Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Bé Văn K về tội Chống người thi hành công vụ theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Bé Văn K giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra và khẳng định bị cáo bị truy tố, xét xử về tội “Chống người thi hành công vụ” quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự là đúng.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bé Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bé Văn K từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Không xem xét.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Bế Văn K đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình xét hỏi, tranh luận công khai đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Bế Văn K đã phạm tội “Chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 257 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Bế Văn K gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Đã xâm hại đến hoạt động của cơ quan Nhà nước và cản trở người được Nhà nước giao quyền hạn, nhiệm vụ thực hiện công vụ, đồng thời đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội cho thấy bị cáo Bế Văn K đã cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ Công an viên, không chấp hành mà có hành vi chống đối người thi hành công vụ gây thương tích. Hành vi này cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật để giáo dục đối với bị cáo nói riêng và răn đe phòng ngừa những người khác có hành vi tương tự nói chung.

[3] Tuy nhiên, khi lượng hình ngoài việc xem xét các yếu tố cấu thành tội phạm, tính chất, hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để phân nào giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, như vậy thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Bế Văn K phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt.

[5] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm p, h khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

Quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257; điểm p, h khoản 1 Điều 46; các Điều 33, 45, 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bế Văn K phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bế Văn K 04 (bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Bế Văn K phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Quốc Bảo

